TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v: *Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Lan

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2025, về việc:*"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Danh M, sinh năm 1981

HKTT: Phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Huyện H, thành phố Hà Nội.

(Anh M có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh M: Ông Nguyễn Duy L – Luật sư thuộc Công ty L.

(Ông Nguyễn Duy L có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị Nguyễn Trần Mai C, sinh năm 1982.

HKTT và nơi ở: Phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

(Chị C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2025 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Trần Danh M trình bày:

Anh và chị Nguyễn Trần Mai C có tìm hiểu và đăng ký kết hôn lần đầu năm 2011 trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống anh và chị C phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn năm 2014 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 18/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện H. Sau đó anh chị đã cho nhau cơ hội và đã đăng ký kết hôn lại vào ngày 19/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, anh và chị C phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh cho rằng trong đời sống hôn nhân, chi Chi nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, đánh, chửi các con, xúc phạm danh dự chồng, con, đuổi chồng con ra khỏi nhà. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2019. Nay xác định tình cảm không còn, anh đề nghị được ly hôn với chị Nguyễn Trần Mai C.

Về con chung: Anh M xác nhận anh và chị C có hai con chung: Trần Danh Q, sinh ngày 12/11/2012, Trần Danh V, sinh ngày 15/11/2018. Sau khi ly hôn, anh M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Hiện tại, anh M đang công tác tại Công ty TNHH S. Thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng/tháng. Hiện tại cháu Trần Danh V đang ở với anh M tại nhà của bố mẹ đẻ ở H từ tháng 3 năm 2025. Còn cháu Trần Danh Q đang ở với chị C tại nhà của anh M, chị C tại: Phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Anh M khẳng định có đủ điều kiện về vật chất, chỗ ở, thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh để chị C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh M và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh M và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn là anh chị Nguyễn Trần Mai C trình bày như sau:

Chị và anh Trần Danh M có tìm hiểu và đăng ký kết hôn lần đầu năm 2011 trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống chị và anh M phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn năm 2014 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 18/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện H. Sau đó anh chị đã cho nhau cơ hội và đã đăng ký kết hôn lại vào ngày 19/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, chị và anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, nay anh M xin ly hôn tôi, chị đồng ý ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị C xác nhận chị và anh Trần Danh M có hai con chung: Trần Danh Q, sinh ngày 12/11/2012, Trần Danh V, sinh ngày 15/11/2018. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả

hai con chung sau khi ly hôn. Hiện tại, chị đang công tác ở Ngân hàng V chi nhánh C. Thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Về nơi ở: Chị C đang sống cùng cháu Trần Danh Q tại phường Q, quận C, thành phố Hà Nội – là nhà anh M và chị C mua. Chị C muốn hai con được ở cùng nhau, không muốn các con xa cách. Chị khẳng định chị có đủ điều kiện về kinh tế, về chỗ ở, về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu Trần Danh V, mức cấp dưỡng 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng, kể từ khi ly hôn đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung: Chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Anh Trần Danh M xác định mâu thuẫn vợ chồng rất căng thẳng, chị C không tôn trọng anh, vợ chồng ly thân từ năm 2019. Anh M đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Trần Khánh C, anh xin được nuôi hai con và để chị C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Nguyễn Trần Khánh C cũng xác định mâu thuẫn giữa chị và anh M trầm trọng, không thể hàn gắn, chị đồng ý ly hôn với anh M. Về con chung: Chị C có nguyện vọng nuôi hai con chung và C yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu Trần Danh V, mức cấp dưỡng 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị C khẳng định chị C rất yêu thương các con, không có chuyện đánh đập, dọa nạt các con, mong Hội đồng xét xử cho chị được nuôi hai con để các cháu không bị chia tách, anh em được gắn bó, yêu thương nhau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật quá trình giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Trần Danh M đối với chị Nguyễn Trần Mai C. Về con chung: đề nghị giao cháu Trần Danh V cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Trần Danh Q cho chị Nguyễn Trần Mai C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung

và nợ chung: Anh M, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, Bị đơn có nơi cư trú tại quận C do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Trần Danh M:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Danh M và chị Nguyễn Trần Mai C đăng ký kết hôn lại vào ngày 19/6/2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn, bị đơn cung cấp cho Tòa án có đủ cơ sở để xác định: Vợ chồng anh M, chị C mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh M, chị C bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên to tiếng, anh chị đã ly hôn một lần sau đó tái hôn nhưng cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ năm 2019, hiện tại mỗi người ở một nơi. Gia đình hai bên đã khuyên ngăn, hòa giải, Tòa án cũng đã hòa giải nhưng anh M cương quyết xin ly hôn, chị C cũng xác định tình trạng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đồng ý ly hôn với anh M và đề nghị Tòa án không hòa giải thêm. Xét thấy: Anh Trần Danh M và chị Nguyễn Trần Mai C đã ly thân, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của anh M, cho anh M được ly hôn với chị C là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Danh M và chị Nguyễn Trần Mai C có hai con chung: Trần Danh Q, sinh ngày 12/11/2012, Trần Danh V, sinh ngày 15/11/2018. Hiện tại, anh M đang công tác tại Công ty TNHH S. Thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng/ tháng, anh đã xuất trình cho Tòa án xác nhận mức lương. Hiện tại cháu Trần Danh V đang ở với anh M tại nhà của bố mẹ đẻ ở H. Chị C đang công tác ở Ngân hàng V chi nhánh C. Thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, chị đã xuất trình cho Tòa án bảng sao kê thu nhập của chị. Về nơi ở: Chị C đang sống cùng cháu Trần Danh Q tại phường Q, quận C, thành phố Hà Nội – là nhà anh M và chị C mua. Anh M và chị C đều có công việc, thu nhập, nơi ở ổn định. Anh chị đều có điều kiện, thời gian chăm sóc con, có thể đảm bảo việc nuôi dạy con sau khi ly hôn. Tòa án đã ghi ý kiến

của cháu Trần Danh Q – là con chung của anh M, chị C. Cháu Q có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập của anh M, chị C và nguyện vọng của cháu Q, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu, để duy trì sự ổn định trong đời sống học tập, sinh hoạt của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu V cho anh M, giao cháu Q cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu V và cháu Q, đúng với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh M, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét

[3] *Về án phí:* Anh Trần Danh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Trần Danh M, chị Nguyễn Trần Mai C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 81, 82, 83, 88 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28 và các điều 266, 273, 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Danh M, cho anh Trần Danh M được ly hôn với chị Nguyễn Trần Mai C.

- Về con chung: Anh Nguyễn Danh M và chị Nguyễn Trần Mai C có hai con chung: Trần Danh Q, sinh ngày 12/11/2012, Trần Danh V, sinh ngày 15/11/2018. Giao cháu Nguyễn Danh V cho anh Trần Danh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Giao cháu Trần Danh Q cho chị Nguyễn Trần Mai C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh M, chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Danh M và chị Nguyễn Trần Mai C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Trần Danh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã

nộp theo biên lai số: 0047057 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

- Về quyền kháng cáo: Anh Trần Danh M và chị Nguyễn Trần Mai C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q.Cầu Giấy;
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- Các đương sự;
UBND xã nơi đăng kí kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Anh Huy